

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC THEO MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG DẠY HỌC TỪ VỰNG MÔN HỌC TIẾNG ANH KINH TẾ VÀ DOANH NGHIỆP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG***

TÓM TẮT: Mô hình lớp học đảo ngược là hình thức dạy học có sự kết hợp giữa dạy ngoài lớp học có ứng dụng công nghệ thông tin với dạy học trực tiếp. Việc áp dụng mô hình “lớp học đảo ngược” trong dạy học không chỉ tạo sự chủ động, hứng thú học tập cho người học mà còn góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả học tập, giúp rèn luyện, phát triển tư duy cũng như các kỹ năng cho người học. Trong bài báo này, tác giả sẽ đề cập tới việc triển khai mô hình này trong hoạt động dạy học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành kinh tế và doanh nghiệp và hiệu quả của mô hình này trong việc củng cố kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành kinh tế và doanh nghiệp cho sinh viên.

TỪ KHOÁ: lớp học đảo ngược; dạy từ vựng; hoạt động dạy học; tiếng Anh kinh tế và doanh nghiệp; kỹ năng.

NHẬN BÀI: 10/04/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 13/07/2024

1. Đặt vấn đề

1.1. Trong thời kỳ bùng nổ công nghệ thông tin như hiện nay, việc sở hữu bộ kỹ năng của thế kỷ thứ 21 trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Theo Romiszowski (1996), những kỹ năng mà con người sống ở thế kỷ thứ 21 cần được trang bị đó là kỹ năng chủ động tìm kiếm và tiếp nhận thông tin trên các nền tảng công nghệ số thay vì thụ động tiếp nhận thông tin từ người khác. Nhiều cơ sở đào tạo và các trường học cũng nhận thức được tầm quan trọng của nhóm kỹ năng này nên đã không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, nhằm nâng cao hiệu quả việc học, đồng thời giúp trang bị cho người học kỹ năng chủ động tìm kiếm, phân tích thông tin và cải thiện khả năng tư duy phê phán. Ở các mô hình lớp học truyền thống, giáo viên phải dành phần lớn thời gian trên lớp để giúp người học nắm được những kiến thức, kỹ năng mới, sau đó người học làm bài tập và thực hành tại lớp, được giao bài tập về nhà để củng cố, hoàn thiện tri thức đã tiếp nhận được. Tuy nhiên, việc triển khai bài giảng như vậy chưa thực sự tạo cho người học tính chủ động, tích cực và có nhiều hứng thú trong học tập. Trong bối cảnh đó, theo Bergmann & Sams (2012), mô hình “lớp học đảo ngược” được ứng dụng nhằm giúp tiết kiệm thời gian giảng giải lý thuyết, vì trước buổi học, người học đã được giáo viên cung cấp tài liệu trực tiếp hoặc qua các nền tảng công nghệ. Điều này tạo ra nhiều cơ hội hơn cho những thảo luận chuyên sâu và đa chiều trên lớp, giúp người học không chỉ nắm kiến thức sâu hơn mà còn cải thiện kỹ năng tìm kiếm thông tin trước giờ lên lớp và kỹ năng thảo luận, phản biện trên lớp học. Cũng theo Jensen, Kummer & Godoy (2015), mặc dù mô hình lớp học đảo ngược không hẳn quá mới, nhưng gắn liền với sự bùng nổ của công nghệ, mô hình này đang ngày càng phổ biến và được yêu thích với cả người dạy lẫn người học.

1.2. Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học quốc gia Hà Nội (ĐHNN) những năm trở lại đây đã mở rộng lĩnh vực đào tạo: từ chỗ chỉ tập trung đào tạo thực hành tiếng song song với đào tạo về lý luận và phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, trường đã có nhiều đổi mới trong chương trình đào tạo, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về nhiều lĩnh vực khác nhau, giúp sinh viên (SV) tự tin hơn sau khi ra trường. Có thể kể tới các môn học mới do Khoa tiếng Anh đảm nhiệm như môn tiếng Anh nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp liên văn hoá hay tiếng Anh kinh tế và doanh nghiệp. Từ góc độ cá nhân, trong quá trình giảng dạy thực hành tiếng Anh chuyên ngành kinh tế và doanh nghiệp cho SV tại ĐHN, tác giả đã nhận ra việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong tổ chức hoạt động Vocabulary Activity giúp cho sinh viên có thái độ học tập chủ động, chín chu, nghiêm túc và tập

*Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội; Email: huyentrang.ulis@vnu.edu.vn

trung hơn. Trong học phần tiếng Anh kinh tế và doanh nghiệp, SV được tiếp cận các chủ đề, nội dung liên quan tới kinh tế và doanh nghiệp mang tính thực tế, trải nghiệm các tình huống kinh doanh cụ thể, sinh động sẽ gặp trong môi trường làm việc sau này và thực hiện các dự án khởi nghiệp hoàn toàn bằng tiếng Anh. Mô hình lớp học đảo ngược được áp dụng ở hoạt động Vocabulary Activity. Ở hoạt động này, SV sẽ được chia thành các nhóm lần lượt chuẩn bị slides để giải thích những nội dung liên quan đến từ/ cụm từ (như cách phát âm, cách viết chính tả, từ loại, nghĩa của từ trong văn cảnh, sự kết hợp từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa hay bản dịch của từ, v.v.) Trước khi thực hiện trên lớp, giáo viên (GV) cung cấp trước từ vựng thuộc từng chủ đề cho SV và hướng dẫn SV tự tìm hiểu về những từ vựng đó qua nền tảng LMS (learning management system) canvas. Trên website này, các lý thuyết cũng như bài đọc/ nghe liên quan tới những từ/ cụm từ đó sẽ giúp cho SV hiểu sâu hơn về nghĩa cũng như cách dùng từ trong các tình huống thực tế tại doanh nghiệp. Sau khoảng 10 phút giải thích từ vựng cho các bạn trong lớp, nhóm SV phụ trách hoạt động này sẽ tổ chức trò chơi từ vựng để cả lớp cùng tham gia. Một số trò chơi phổ biến GV gợi ý cho SV tham khảo như: Marathon, Class quiz, Ai là triệu phú, Chiếc nón kỳ diệu, v.v. Ngữ liệu thiết kế trò chơi từ vựng chính là các từ, cụm từ lấy từ tài liệu hỗ trợ học từ vựng do GV cung cấp. Sau khi tham gia hoạt động Vocabulary Activity, SV sẽ thực hiện 05 bài kiểm tra từ vựng nhỏ (Vocabulary mini-tests) theo nội dung từ vựng của 05 bài học dưới hình thức làm bài trực tiếp tại lớp.

Bên cạnh những tác động tích cực tới thái độ học tập của SV, trong phạm vi của bài viết này, tác giả sẽ nghiên cứu sâu hơn ảnh hưởng của mô hình này tới khả năng học, ghi nhớ và giải thích từ vựng tiếng Anh chuyên ngành kinh tế. Ngoài ra, nghiên cứu cung cấp thông tin về thái độ của SV khi học theo mô hình này và báo cáo một số khó khăn người học gặp phải khi triển khai hoạt động này và từ đó đề xuất một số gợi ý sư phạm giúp hạn chế những vấn đề đó.

2. Khảo sát cụ thể

2.1. Đối tượng khảo sát

Trong nghiên cứu này, một lớp học gồm 38 SV trình độ upper-intermediate (trên trung cấp) đang theo học học phần tiếng Anh kinh tế và doanh nghiệp tại ĐHNH là đối tượng được khảo sát. SV sẽ được đánh giá khả năng ghi nhớ và hiểu từ vựng tiếng Anh kinh tế, thuộc 5 chủ đề: Company, Products, Marketing, Customer service và Pay and Benefits, qua hoạt động Vocabulary Activity và Vocabulary Test. Mỗi chủ đề được học trong 2 tuần, mỗi tuần 1 buổi 3 tiết. Đầu mỗi buổi học giới thiệu chủ đề mới, SV sẽ được cho làm bài pre-test (diagnostic test) để khảo sát khả năng từ vựng của SV trước khi tham gia hoạt động Vocabulary Activity. Sau buổi này SV được GV hướng tự học thêm các từ vựng tiếng Anh chuyên ngành thuộc chủ đề đó. SV làm việc nhóm, và các nhóm sẽ lần lượt tìm hiểu về các từ vựng GV cung cấp qua hệ thống canvas, thiết kế powerpoint slides để giải thích từ vựng và thiết kế hoạt động (dưới dạng game) nhằm kiểm tra lại khả năng lắng nghe và ghi nhớ của các bạn trong lớp. Sau hoạt động Vocabulary Activity này, SV sẽ làm bài post-test (achievement test). Nghiên cứu sẽ tập trung so sánh điểm các bài pre-tests và post-tests để tìm ra hiệu quả của hoạt động này tới khả năng ghi nhớ và vận dụng từ vựng của người học.

2.2. Công cụ và cách thức khảo sát

Nghiên cứu được thực hiện với phương pháp định lượng kết hợp định tính, sử dụng phần mềm Excel để tính toán các dữ liệu khảo sát. Phương pháp nghiên cứu định tính cũng được sử dụng để tìm hiểu làm rõ hơn kết quả từ khảo sát định lượng và tìm ra những khó khăn sinh viên gặp phải khi tham gia hoạt động Vocabulary Activity áp dụng mô hình lớp học đảo ngược.

Nghiên cứu sử dụng 5 bài Pre-test và 5 bài Post-test cùng thuộc 5 units theo chương trình môn học tiếng Anh kinh tế & doanh nghiệp: Company, Products, Marketing, Customer service và Pay and Benefits. Các bài Pre-test được phát cho sinh viên ở ngay đầu buổi học của mỗi chuyên đề từ vựng khi sinh viên chưa học nội dung từ vựng nào của học phần tiếng Anh kinh tế & doanh nghiệp. Xen kẽ giữa bài pre-test và post-test là hoạt động Vocabulary Activity có ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược.

Cuối cùng, tác giả thực hiện phỏng vấn ngẫu nhiên 5 sinh viên đại diện cho 5 nhóm thực hiện hoạt động Vocabulary Activity để tìm ra những khó khăn sinh viên gặp phải khi thực hiện hoạt động này theo nhóm.

2.3. Kết quả khảo sát

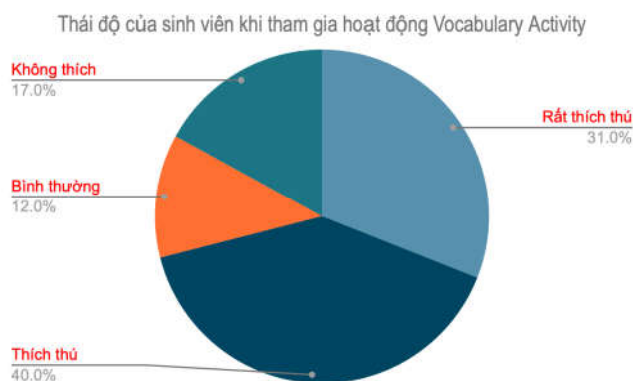
2.3.1. Khảo sát ảnh hưởng của mô hình lớp học đảo ngược thông qua hoạt động Vocabulary Activity

Pre-test 1 (M)	SD	Post-test 1 (M)	SD	Độ chênh giữa Pre-test & Post-test
4.2058	1.0948	7.9062	0.6890	+3.7004
Pre-test 2 (M)	SD	Post-test 2 (M)	SD	
5.6388	1.0461	8.3750	0.7513	+2.7362
Pre-test 3 (M)	SD	Post-test 3 (M)	SD	
6.7368	1.0573	8.7272	0.8827	+1.9904
Pre-test 4 (M)	SD	Post-test 4 (M)	SD	
6.1114	0.9321	8.9333	0.8837	+2.8219
Pre-test 5 (M)	SD	Post-test 5 (M)	SD	
5.7647	0.8896	8.3870	0.7605	+2.6223

Kết quả của bài Post-test cho thấy, nhóm sinh viên được khảo sát sau khi học theo mô hình lớp học đảo ngược đều đã cải thiện được rõ rệt hiệu quả học từ vựng. Độ chênh giữa điểm bài pre-test và bài post-test dao động từ khoảng 2-3.7 điểm/10. Đây là mức tăng đáng kể, thể hiện được tác động tích cực của việc triển khai hoạt động Vocabulary Activity áp dụng mô hình lớp học đảo ngược tới khả năng ghi nhớ và vận dụng từ vựng tiếng Anh chuyên ngành kinh tế. Ngoài ra, số liệu độ lệch chuẩn (SD) cũng cho thấy độ phân hoá ở các bài post-tests thấp hơn so với ở các bài pre-tests. Điều này cho thấy khả năng của sinh viên có phần đồng đều hơn sau khi tham gia hoạt động học tập chủ động này.

2.3.2. Khảo sát về thái độ và khó khăn sinh viên gặp phải khi thực hiện hoạt động Vocabulary Activity

Sau khi có kết quả của bài post-test, để củng cố thêm dữ liệu có được, tác giả thực hiện thêm khảo sát về thái độ của sinh viên với hoạt động học theo mô hình lớp học đảo ngược. Hơn 70% số sinh viên được khảo sát cho rằng họ rất thích thú khi được học theo mô hình này.



Thực hiện phỏng vấn với 5 sinh viên đại diện cho 5 nhóm thực hiện hoạt động Vocabulary Activity, tác giả nhận thấy hầu như các em gặp ít khó khăn vì đã được giáo viên hướng dẫn kỹ lưỡng các bước thực hiện hoạt động này trên lớp và ngoài lớp thông qua việc giáo viên cung cấp tài liệu liên quan đến chủ đề từ vựng nhóm được phân công làm trên hệ thống lms canvas.com. Tuy nhiên, khó khăn chủ yếu các em gặp có liên quan đến việc tìm ví dụ để minh họa cho từ vựng cần giải thích. Thông tin đưa ra để làm ví dụ cần có tính cập nhật và chính xác với bối cảnh kinh tế hiện tại. Chẳng hạn, khi giải thích và đưa ví dụ với cụm từ “dominate the market”, sinh viên được phỏng vấn cho

rằng cả nhóm cần phải tìm kiếm nguồn dữ liệu chính thức trên các tạp chí và trang web uy tín về xếp hạng doanh nghiệp thì mới biết được EVN (Tập đoàn điện lực VN) có đang thống trị thị trường Việt Nam hay không.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong hoạt động dạy và học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành kinh tế đã giúp cho sinh viên học chủ động, tích cực hơn, từ đó kết quả bài kiểm tra từ vựng cũng cao hơn so với khi chưa tham gia hoạt động này. Với khó khăn liên quan tới việc áp dụng kiến thức thực tế trong việc ghi nhớ và áp dụng từ vựng để thảo luận về tình hình kinh tế hiện nay, sinh viên được gợi ý là nên chủ động tham khảo ý kiến từ giáo viên phụ trách giảng dạy môn học này kết hợp với việc tìm kiếm thông tin ở các trang web uy tín về kinh tế (như: <https://www.forbes.com> hay <https://en.vneconomy.vn>).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bergmann, J., & Sams, A. (2012), *Flip your classroom: Reach every student in every class every day*. Washington, DC: International Society for Technology in Education.
2. Jensen J. L., Kummer, T. A., & Godoy P. D. d. M. (2015). Improvements from a Flipped Classroom May Simply Be the Fruits of Active Learning. *CBE-Life Sciences Education*, 14, 1–12.
3. Romiszowski, A. (1996). Web based instruction. Ibn B. H. Khan (Ed.), *Web-based distance learning and teaching: Revolutionary invention or reaction to necessity* (pp. 25-37).

The application of flipped classroom model in teaching vocabulary in English for business and entrepreneurs at University of Foreign Languages - Hanoi National University

Abstract: Flipped classroom, also known as flipped learning, is one of the blended learning models integrating both teaching outside the classroom with the support of information technology and direct teaching in the classroom. The exploitation of flipped learning in teaching not only enhances students' learning autonomy and motivation but also contributes to revolutionizing teaching methods as well as improving learning efficiency. This study focuses on how this novel model of flipped learning has been implemented in delivering vocabulary teaching activities in the course of English for Business and Entrepreneurs for ULIS students, and simultaneously reports on its positive influences on students' vocabulary learning as well as difficulties possibly encountered by students while carrying out this activity. From that, the study puts forward several pedagogical recommendations to tackle those difficulties.

Key words: flipped classroom; vocabulary teaching; teaching activities; English for Business and Entrepreneurs; skills.